

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



NGUYỄN HỒNG KHÁNH

**PHÁP LUẬT VỀ CHỐNG GIAN LẬN THƯƠNG MẠI
TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN TỪ THỰC TIỄN
CỤC HẢI QUAN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬT VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ - năm 2022

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Nguyễn Thị Thương Huyền**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài luận văn.....	1
2. Tình hình nghiên cứu.	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu.....	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	3
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn.....	4
7. Bố cục của Luận văn	4
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ GIAN LẬN THƯƠNG MẠI VÀ PHÁP LUẬT CHỐNG GIAN LẬN THƯƠNG MẠI TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN.....	5
1.1. Một số vấn đề lý luận về gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan	5
1.1.1. Khái niệm gian lận thương mại và các hình thức gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan.....	5
1.1.1.1. Khái niệm gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan	5
1.1.1.2. Các hình thức gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan.....	5
1.1.2. Tác động tiêu cực của hành vi lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan....	6
1.2. Lý luận về pháp luật chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan	7
1.2.1. Khái niệm, đặc điểm của pháp luật về chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan	7
1.2.2. Nội dung pháp luật chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan và nguyên tắc điều chỉnh.....	8
1.2.3. Nguồn luật điều chỉnh hoạt động chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan	9
1.2.4. Các nhân tố tác động tới pháp luật chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan	10
Kết luận Chương I.....	10
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT CHỐNG GIAN LẬN THƯƠNG MẠI TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI CỤC HẢI QUAN TỈNH QUẢNG NGÃI.....	11
2.1. Thực trạng quy định của pháp luật Việt Nam về chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan	11
2.1.1. Quy định của pháp luật về các hành vi gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan	11

2.1.2. Quy định của pháp luật về thẩm quyền của cơ quan Hải quan trong việc chống gian lận thương mại.....	11
2.1.3. Quy định của pháp luật về tổ chức bộ máy, lực lượng chống gian lận thương mại.....	11
2.1.4. Quy định của pháp luật về các biện pháp nghiệp vụ chống GLTM.	11
2.1.5. Quy định của pháp luật về các biện pháp xử lý các hành vi gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan.	12
2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi	12
2.2.1. Thực tiễn về tổ chức bộ máy, lực lượng chống gian lận thương mại tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi	12
2.2.2 Thực tiễn thực hiện các biện pháp nghiệp vụ chống gian lận thương mại tại Cục hải quan tỉnh Quảng Ngãi	13
2.2.3. Thực tiễn xử lý vi phạm hành chính và xử lý hình sự đối với các gian lận thương mại.....	14
2.3. Đánh giá chung về thực tiễn áp dụng pháp luật chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi	16
2.3.1. Kết quả đạt được	16
2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân.....	16
Kết luận Chương 2	17
CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHỐNG GIAN LẬN THƯƠNG MẠI TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN CỦA CỤC HẢI QUAN TỈNH QUẢNG NGÃI.....	17
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan	17
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan	18
3.2.1. Rà soát sửa đổi, bổ sung và tham gia hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quốc tế trong hợp tác song và đa phương.....	18
3.2.2. Hoàn thiện các quy định pháp luật trong nước	19
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi	19
3.3.1. Nâng cao nhận thức và trình độ năng lực, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi.....	19

3.3.2. Đẩy mạnh việc thực hiện đồng bộ các biện pháp chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan.....	20
3.3.3. Tăng cường công tác nghiên cứu, thực hiện thống nhất pháp luật về Hải quan, đẩy mạnh thu thập thông tin, áp dụng phương pháp quản lý rủi ro	20
3.3.4. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan hải quan với các cơ quan chức năng, cộng đồng doanh nghiệp trong hoạt động chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan.....	20
3.3.5. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, các hành vi tiếp tay cho buôn lậu, gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan	21
3.3.6. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, phòng chống các biểu hiện tiêu cực của cán bộ, công chức hải quan.....	21
3.4. Một số đề xuất kiến nghị.....	22
3.4.1. Đối với Bộ Tài chính.....	22
3.4.2. Đối với Tổng cục Hải quan	22
3.4.3. Kiến nghị với các lực lượng chức năng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.....	22
Kết luận Chương 3	23
KẾT LUẬN	24
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	25

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài luận văn

Buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả là những hành vi vi phạm pháp luật nó tồn tại và ngày càng trở nên phức tạp song song với sự phát triển của nền kinh tế thị trường với nhiều loại hình kinh doanh buôn bán, nhiều ngành nghề và sự cạnh tranh không lành mạnh giữa các đơn vị, cá nhân sản xuất kinh doanh. Tác hại của buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả là rất nghiêm trọng đối với nền kinh tế của một quốc gia, phá hoại sản xuất trong nước, thất thu ngân sách, ảnh hưởng xấu đến việc kinh doanh buôn bán chân chính, không khuyến khích hàng hóa nhập khẩu hợp pháp, gây nguy hại đến sức khỏe, tính mạng của người dân.

Pháp luật về chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan được đề cập đến tại nhiều diễn đàn quốc tế, đặc biệt là tại các cuộc họp của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và Tổ chức Hải quan thế giới (WCO). Pháp luật về chống gian lận thương mại của lực lượng Hải quan đang đặt ra đối với các quốc gia để giải quyết những thách thức trong quản lý. Tại Việt Nam, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước thông qua hoạt động chống gian lận thương mại của các Cục Hải quan địa phương là giải pháp hữu hiệu để giải quyết bài toán của ngành Hải quan khi khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu, hành khách xuất nhập cảnh qua biên giới ngày càng tăng trong khi nguồn lực có hạn.

Thời gian qua, các Cục Hải quan địa phương đã có nhận thức nhất định về cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa hải quan nhằm tạo thuận lợi cho thương mại quốc tế, thực hiện phòng, chống gian lận thương mại. Tuy nhiên, mức độ thực hiện của các Cục Hải quan địa phương chưa đồng đều tùy thuộc vào địa bàn và sự phối hợp giữa các cơ quan của các bộ, ngành, cơ quan chức năng của Việt Nam, cũng như giữa Hải quan Việt Nam với Hải quan các nước có đường biên giới chung. Vì vậy, nhu cầu cấp thiết đặt ra là cần có nghiên cứu sâu, toàn diện về nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước nói chung và về chống gian lận thương mại của Hải quan nói riêng để đáp ứng nhu cầu hiện đại hóa, hội nhập nhất là trong bối cảnh thế giới bước vào cuộc cách mạng 4.0. Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hải quan trên địa bàn Tỉnh cần có những bước tiến mới để thực hiện chức năng kiểm soát và quản lý hàng hoá xuất nhập khẩu, phòng, chống gian lận thương mại có hiệu quả hơn. Luận văn ***“Pháp luật về chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan từ thực tiễn Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi”*** được tác giả chọn nhằm đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả chống gian lận thương mại của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi và để có thêm cơ sở tham mưu, đề xuất với Tổng cục Hải quan trong việc tổ chức thực hiện pháp luật về chống gian lận thương mại đáp ứng nhu cầu hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

2. Tình hình nghiên cứu.

Buôn lậu, gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan trong những năm gần đây diễn biến phức tạp vì vậy có khá nhiều công trình khoa học của các nhóm tác giả, cá nhân được công bố có liên quan đến vấn đề đấu tranh chống

buôn lậu, gian lận thương mại, có thể kể một số công trình nghiên cứu tiêu biểu sau:

- "*Chống buôn lậu và gian lận thương mại*" của tác giả Lê Thanh Bình, NXB Chính trị quốc gia năm 1998; "*Buôn lậu và chống buôn lậu - Nhận diện và giải pháp*" của tác giả Lê Văn Tới, NXB Công an nhân dân năm 2000; "*Tội phạm kinh tế thời mở cửa*" của tác giả Nguyễn Xuân Yêm, NXB Công an nhân dân năm 2003; Luận án tiến sĩ Luật học "*Đấu tranh phòng, chống buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới*" của Nguyễn Đức Bình, Trường Đại học luật Hà Nội, năm 2000.

- Tại Cục Hải quan địa phương, đã có một số nghiên cứu về lý luận và thực tiễn hoạt động phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại như: "*Thực hiện pháp luật Hải quan của Cục Hải Quan thành phố Hà Nội trong điều kiện hội nhập quốc tế*", năm 2011, của thạc sĩ của Nguyễn Mạnh Hùng; Luận văn thạc sĩ Luật học "*Cơ sở lý luận và thực tiễn công tác đấu tranh chống buôn tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh*" của Vũ Đức Dũng, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, năm 2014; Luận văn thạc sĩ Kinh doanh và Quản lý "*Hoạt động phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh*" của Phạm Đình Trung, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội, năm 2015.

- Ngoài ra có một số đề tài cấp Bộ, cấp ngành có liên quan đến chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan như: Đề tài nghiên cứu cấp Bộ "*Nâng cao hiệu quả quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu qua biên giới Việt – Trung*" (2014) của TS. Nguyễn Đức Nga; Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Ngành "*Phối hợp quản lý biên giới trong bối cảnh tạo thuận lợi thương mại quốc tế - thực trạng và giải pháp*" (2014) của Thạc sĩ Vũ Hồng Loan; Đề tài "*Nâng cao hiệu quả quản lý trước thông quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu*" (2016) của Thạc sĩ Nguyễn Hữu Trí; Đề tài "*Giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu đáp ứng yêu cầu cải cách hiện đại hóa hải quan*" (2016) của TS. Ngô Minh Hải; Đề tài "*Giải pháp nâng cao hiệu quả phòng chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới ở các cửa khẩu hàng không quốc tế*" (2013) của TS Nguyễn Phi Hùng.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1 Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề lý luận pháp luật về chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan từ thực tiễn của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi và từ đó đề xuất phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và giải pháp nâng cao hiệu quả chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian tới.

3.2 Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề pháp luật về chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan;

- Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan ở nước ta hiện nay;
- Phân tích, đánh giá thực tiễn chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi;
- Đề xuất các phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật về chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan và và giải pháp nâng cao hiệu quả chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian tới.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là lý luận pháp luật về chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan, các quy định của pháp luật và thực tiễn chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan của cơ quan hải quan.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi về nội dung: Luận văn chủ yếu tập trung phân tích, luận giải các quy định của pháp luật hải quan và các văn bản pháp luật có liên quan đến chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan.

- Phạm vi về không gian: Luận văn nghiên cứu các hoạt động chống gian lận thương mại từ thực tiễn của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi

- Phạm vi về thời gian: Luận văn nghiên cứu các quy định của pháp luật giai đoạn từ năm 2015 (khi luật hải quan năm 2014 có hiệu lực thi hành) đến năm 2020. Các số liệu được sử dụng trong luận văn lấy từ năm 2018-2020.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1 Phương pháp luận

Đề tài nghiên cứu chủ yếu dựa trên phương pháp luận duy vật biện chứng, trong đó vận dụng các quan điểm khách quan, toàn diện, lịch sử khi xem xét, đánh giá từng vấn đề trong thời điểm cụ thể. Đồng thời dựa trên quan điểm, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước về những vấn đề liên quan.

5.2 Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp cụ thể sử dụng trong quá trình nghiên cứu là phương pháp thu thập dữ liệu kết hợp với phương pháp phân tích và tổng hợp.

Phương pháp thu thập số liệu: Dữ liệu được thu thập từ các văn bản quy phạm pháp luật, sách, giáo trình, các công trình khoa học, tạp chí chuyên ngành liên quan đến pháp luật về chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan... có giá trị trong việc đưa ra những dẫn chứng rõ ràng, đảm bảo tính logic, thuyết phục cho luận văn cũng như đáp ứng tính thực tiễn.

Phương pháp luật so sánh: được Luận văn sử dụng để làm rõ kinh nghiệm điều chỉnh quốc tế về pháp luật về chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan của một số quốc gia trên thế giới và đề xuất cho Việt Nam.

Phương pháp phân tích: Dựa trên những số liệu và thông tin đã thu thập được trong phương pháp thu thập số liệu, tác giả tiến hành hệ thống hóa những dữ liệu nhằm phục vụ mục đích nghiên cứu đặt ra, phân tích, đánh giá các nội

dung của pháp luật về chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan hiện nay ở Việt Nam.

Phương pháp tổng hợp: Từ những kết quả nghiên cứu, Luận văn đã sử dụng phương pháp này để đánh giá thực tiễn pháp luật về chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan từ thực tiễn Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi (trong thời gian từ 2018 đến 2020) và qua đó đề xuất các phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật về chống gian lận thương mại của lực lượng hải quan ở Việt Nam trong thời gian tới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Ý nghĩa lý luận: Luận văn hệ thống hóa về cơ sở lý luận và pháp lý về quản lý nhà nước trong công tác chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan.

Ý nghĩa thực tiễn: Đưa ra cách giải quyết nhiệm vụ thực tiễn chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan qua biên giới một cách có hệ thống, hiệu quả và chủ động. Làm lành mạnh hoá các quan hệ kinh tế trong cả đầu tư, sản xuất, kinh doanh thương mại, thu hút đầu tư nước ngoài, khuyến khích sản xuất.

Hiệu quả xã hội: Tạo nên sự công bằng trong các hoạt động thương mại quốc tế; bảo vệ lợi ích hợp pháp cho doanh nghiệp, nhà sản xuất, nhà đầu tư, doanh nghiệp, quyền lợi của người tiêu dùng, đảm bảo nguồn thu ngân sách góp phần công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

7. Bố cục của Luận văn

Ngoài mở đầu, kết luận, phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung chính của luận văn được kết cấu thành 3 chương.

Chương 1. Những vấn đề lý luận về gian lận thương mại và pháp luật chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan

Chương 2. Thực trạng pháp luật chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan và thực tiễn thực hiện tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi.

Chương 3. Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ GIAN LẬN THƯƠNG MẠI VÀ PHÁP LUẬT CHỐNG GIAN LẬN THƯƠNG MẠI TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN

1.1. Một số vấn đề lý luận về gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan

1.1.1. Khái niệm gian lận thương mại và các hình thức gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan

1.1.1.1. Khái niệm gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan

Gian lận thương mại (GLTM) là một hiện tượng mang tính lịch sử. Ở đâu có sản xuất hàng hóa, các sản phẩm được mang ra trao đổi trên thị trường, có người mua, người bán nhằm thực hiện phân giá trị được kết tinh trong hàng hóa thì GLTM cũng xuất hiện. Ở Việt Nam, GLTM không phải là vấn đề mới, từ xa xưa, ông cha ta đã đúc kết hành vi GLTM thành câu: "Buôn gian, bán lận" để chỉ những mặt trái của việc buôn bán, để mọi người cảnh giác với thủ đoạn, manh khéo, lừa dối khách hàng của các gian thương.

Xuất phát từ thực tiễn nghiên cứu trong phạm vi của đề tài, tác giả luận văn cho rằng, có thể hiểu gian lận thương mại như sau:

Gian lận thương mại là hành vi có tính chất không trung thực, lừa dối, gây ảnh hưởng tiêu cực đến quyền, lợi ích của cá nhân, tổ chức, nhà nước và xã hội, được quy định về nguyên tắc trong các văn bản pháp luật, nhằm mục đích trục lợi trong hoạt động thương mại.

Tại Hội nghị quốc tế lần thứ 5 về chống gian lận thương mại (GLTM) do Tổ chức Hải quan Thế giới (World Customs Organization, WCO) tổ chức tại thủ đô Brussels (Bỉ) từ ngày 9-13/10/1995, các nước thành viên của WCO đã đưa ra khái niệm GLTM trong lĩnh vực hải quan như sau:

Gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan là hành vi vi phạm các điều khoản pháp qui hoặc pháp luật Hải quan nhằm trốn tránh hoặc cố ý trốn tránh nộp thuế Hải quan, phí và các khoản thu khác đối với việc di chuyển hàng hóa thương mại hoặc nhận và có ý định nhận việc hoàn trả trợ cấp hoặc phụ cấp cho hàng hóa không thuộc đối tượng đó hoặc đạt được hoặc cố ý đạt được lợi thế thương mại bất hợp pháp gây hại cho các nguyên tắc và tập tục cạnh tranh thương mại chân chính¹.

1.1.1.2. Các hình thức gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan

Theo tài liệu số 36623 ngày 28/5/1995 của Hội nghị Quốc tế lần thứ V của Tổ chức Hải quan thế giới về chống gian lận thương mại do WCO họp tại Brussels (Bỉ) đã khẳng định gian lận thương mại tồn tại dưới 16 hình thức.

Ở Việt Nam hiện nay, chưa có văn bản pháp luật nào đề cập đến khái niệm GLTM trong lĩnh vực hải quan. Tại Điều 188 và điều 189 bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định tội buôn lậu và tội vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới nhưng không đề cập đến hành vi GLTM.

¹ Phạm Đình Trung (2015), *Hoạt động phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh*, Luận văn thạc sĩ Kinh doanh và Quản lý, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội, tr. 8.

Như vậy, có thể nói GLTM có sự tách biệt với tội danh buôn lậu và tội vận chuyển hàng hóa, tiền tệ qua biên giới. Xét về góc độ áp dụng luật pháp có thể khởi tố hình sự tất cả các chủ thể có hành vi thỏa mãn dấu hiệu cấu thành tội "vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới" (Điều 189). Điều này cho phép xác định ranh giới giữa buôn lậu, vận chuyển hàng hoá trái phép qua biên giới với hành vi GLTM.

Như vậy, việc quy định trong văn bản pháp luật Việt Nam có phần không giống với quy định của tổ chức WCO. Tổ chức WCO cho rằng buôn lậu là một nội dung của GLTM, trong khi đó pháp luật Việt Nam định nghĩa buôn lậu và GLTM riêng biệt, đồng thời coi GLTM là một dạng của buôn lậu. Việc không thống nhất này gây rất khó khăn trong việc giải quyết vi phạm phát sinh trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Tuy nhiên qua quy định của các văn bản pháp luật hiện hành ở Việt Nam thì các hình thức gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan được xác định gồm:

- Buôn bán trái phép hàng hoá, tiền tệ hoặc vận chuyển trái phép hàng hoá, tiền tệ qua biên giới
- Khai báo không trung thực về mặt hàng thực xuất nhập khẩu
- Khai báo trị giá thấp hơn thực tế: Là việc chủ hàng khai hàng hoá có giá trị thấp hơn trị giá thực của hàng hóa nhằm giảm thuế xuất nhập khẩu phải nộp.
- Khai báo không trung thực về xuất xứ hàng hoá
- Xuất trình không đúng chủng loại hàng hoá
- Xuất trình giấy tờ, chứng từ xuất nhập khẩu hàng hoá không đầy đủ, thiếu tính chân thực.
- Lập bộ chứng từ hàng hoá không đầy đủ, để ngoài hoá đơn và bộ hồ sơ xuất nhập khẩu những chi phí thuộc loại phải thu thuế.
- Khai báo vượt quá yêu cầu những mặt hàng được sử dụng vào mục đích ưu đãi nhưng thực chất để sử dụng vào mục đích khác nhằm trốn thuế.

1.1.2. Tác động tiêu cực của hành vi lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan.

Thứ nhất, tác động tiêu cực đến nền kinh tế. Buôn lậu, gian lận thương mại có nguy cơ kìm hãm tốc độ phát triển của nền kinh tế, tạo thành một lực cản lớn đối với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Thứ hai, ảnh hưởng tiêu cực về xã hội. Buôn lậu, gian lận thương mại gây nên những hậu quả phức tạp và nặng nề về mặt xã hội. Tăng cơ hội cho thương nhân kinh doanh bất chính, giảm cơ hội cho thương nhân chân chính, đồng thời ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội. Tội nạn buôn lậu, gian lận thương mại là nguyên nhân làm suy thoái đạo đức xã hội, ảnh hưởng xấu đến thuần phong, mỹ tục và truyền thống văn hóa dân tộc.

Thứ ba, đối với an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Những hậu quả do buôn lậu, gian lận thương mại dẫn đến sự yếu kém trong quản lý nhà nước, thậm chí còn ảnh hưởng đến chủ quyền và an ninh quốc gia thông qua một số mưu đồ thực hiện “biên giới mềm” hay “cuộc chiến tranh không có khói lửa - chiến

tranh kinh tế”, đặc biệt là ở những điểm nóng như khu vực biên giới bởi, bảo vệ an ninh biên giới không chỉ là việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, mà thực chất là bảo vệ các tiềm năng - yếu tố cơ bản của phát triển kinh tế.

Thứ tư, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý kinh tế - xã hội. Buôn lậu và gian lận thương mại là một trong những nguyên nhân làm hàng hóa nội địa bị đình trệ trong khâu phân phối và tiêu dùng, sản xuất trong nước bị đình đốn. Nhiều doanh nghiệp sản xuất ra hàng hóa không cạnh tranh nổi trên thị trường, nợ nần chồng chất dẫn đến phá sản, kéo theo sự gia tăng của “đội quân thất nghiệp”. Buôn lậu, gian lận thương mại còn là nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp dẫn đến các tệ nạn xã hội, đó là tham nhũng, tha hóa, rượu chè, cờ bạc, trộm cắp,.... Thực trạng trên làm cho công tác quản lý của Nhà nước thêm khó khăn, phức tạp.

Thứ năm, ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe cộng đồng. Hàng giả, hàng nhái hoặc những loại hàng kém phẩm chất, không đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định của Nhà nước tuồn vào tiêu thụ trong nội địa, đặc biệt là các loại hàng hóa không đảm bảo tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn về y tế, tiêu chuẩn chất lượng, như: tân dược, đồ chơi trẻ em, mũ bảo hiểm, rượu, nước giải khát,... Những hàng hóa này trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe đại bộ phận người tiêu dùng.

1.2. Lý luận về pháp luật chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan

1.2.1. Khái niệm, đặc điểm của pháp luật về chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan

- Khái niệm: Pháp luật chống GLTM trong lĩnh vực hải quan là hệ thống các quy phạm pháp luật được ban hành bởi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và được bảo đảm thực hiện nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh liên quan đến hoạt động chống GLTM trong lĩnh vực hải quan.

Pháp luật chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan có vai trò vô cùng quan trọng, điều này được thể hiện ở chỗ:

+ Đây là một trong những công cụ hữu hiệu nhất nhằm điều chỉnh các hoạt động thương mại, giao thương buôn bán trên thị trường, giúp ngăn chặn các hành vi hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại;

+ Đảm bảo sự bình đẳng giữa các chủ thể kinh doanh, các thương nhân thực hiện việc kinh doanh trên thị trường và công bằng xã hội giúp nền kinh tế đất nước phát triển mạnh mẽ;

+ Hướng dẫn các cơ quan chức năng có thẩm quyền trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình.

- Đặc điểm của pháp luật chống GLTM trong lĩnh vực hải quan:

+ Phạm vi điều chỉnh: Pháp luật chống GLTM trong lĩnh vực hải quan điều chỉnh các quan hệ phát sinh giữa cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền với tổ chức, cá nhân có hành vi gian lận thương mại trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

+ Phương pháp điều chỉnh: Với phạm vi điều chỉnh là các quan hệ phát sinh giữa cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền với tổ chức, cá nhân có hành vi gian lận thương mại trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, vì vậy phương pháp điều chỉnh là phương pháp hành chính - mệnh lệnh.

+ Đối tượng áp dụng: Tổ chức, cá nhân có hành vi gian lận thương mại; cơ quan Hải quan, công chức Hải quan; cơ quan khác của Nhà nước trong phòng, chống GLTM trong lĩnh vực hải quan

+ Nguồn luật: Xuất phát từ tính chất xuyên biên giới của hàng hóa nhập khẩu nên nguồn luật điều chỉnh của pháp luật chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan khá rộng, bao gồm: các quy định luật quốc tế; pháp luật Việt Nam; các tập quán và thông lệ quốc tế liên quan đến phòng, chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan.

1.2.2. Nội dung pháp luật chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan và nguyên tắc điều chỉnh

Pháp luật chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan gồm các nhóm quy phạm chủ yếu sau:

- Nhóm quy phạm xác định các hành vi gian lận thương mại: hành vi gian lận thương mại là những hành vi được thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm đến các quan hệ xã hội trong lĩnh vực thương mại. Nhóm quy phạm này xác định các dấu hiệu của hành vi gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan.

- Nhóm quy phạm xác định thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong việc chống gian lận thương mại, quyền và nghĩa vụ của tổ chức cá nhân liên quan trong phòng chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Nhóm quy phạm này xác định rõ quyền và nghĩa vụ của các cơ quan nhà nước trong việc chống gian lận thương mại.

- Nhóm quy phạm quy định tổ chức bộ máy, lực lượng chống gian lận thương mại.

- Nhóm quy phạm quy định các biện pháp nghiệp vụ chống GLTM. Biện pháp nghiệp vụ là cách thức, kỹ thuật, chiến thuật mà lực lượng chống GLTM được sử dụng để chống GLTM, bao gồm: biện pháp kiểm tra hải quan; biện pháp giám sát hải quan; biện pháp kiểm soát hải quan. Trong các biện pháp đó thì biện pháp kiểm soát hải quan là biện pháp quan trọng nhất trong hoạt động chống GLTM.

- Nhóm quy phạm quy định các biện pháp xử lý các hành vi gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan. Biện pháp xử lý các hành vi gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan là cách thức mà các cơ quan chống GLTM được sử dụng để xử lý các hành vi gian lận thương mại. Thông thường có biện pháp xử lý đó là xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi gian lận thương mại chưa tới mức cấu thành tội phạm và biện pháp hình sự áp dụng đối với các hành vi gian lận thương mại đã đủ các yếu tố cấu thành tội phạm.

Xuất phát từ đặc điểm và nội dung của pháp luật chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan, nguyên tắc điều chỉnh pháp luật được xây dựng dựa trên những nguyên tắc cơ bản sau:

Thứ nhất, nguyên tắc đảm bảo việc áp dụng điều ước quốc tế, tập quán và thông lệ quốc tế liên quan đến Hải quan.

Thứ hai, pháp luật chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan là cả một hệ thống các văn bản pháp luật từ điều ước quốc tế đến hệ thống các văn bản pháp luật chung và luật chuyên ngành.

Thứ ba, pháp luật chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan thể hiện rất rõ vai trò quan trọng của ngành Hải quan. Đấu tranh phòng chống gian lận thương mại thông qua hoạt động xuất nhập khẩu, đầu tư nước ngoài,... là nhiệm vụ quan trọng mà Đảng và Nhà nước đã giao cho ngành Hải quan. Vai trò, vị thế của Hải quan ngày càng trở nên quan trọng trong quá trình đổi mới đất nước.

1.2.3. Nguồn luật điều chỉnh hoạt động chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan

- Nguồn luật quốc tế:

+ Hiệp định chung về thuế quan và thương mại (gọi tắt là GATT)

+ Công ước quốc tế về đơn giản hoá và hài hoà hoá toàn bộ thủ tục hải quan (còn gọi là Công ước KYOTO)

+ Công ước quốc tế về giúp đỡ hành chính lẫn nhau, điều tra, ngăn ngừa và trấn áp các vi phạm Hải quan (còn gọi là Công ước Nairobi)

Ngoài 03 công ước trên còn có các Công ước, Hiệp định, Cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia, ký kết như Công ước về đơn giản hóa, hài hòa hóa thủ tục hải quan của WTO; Quy định của WCO; các Công ước về cấm phổ biến các loại vũ khí hủy diệt, vũ khí hạt nhân, vũ khí hóa học, bảo vệ môi trường; chống hàng giả, hàng nhái, vi phạm sở hữu trí tuệ; Công ước về kiểm soát ma túy của Liên hợp quốc; Tổ chức tình báo Hải quan khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (RILO/AP); Biên bản thỏa thuận giữa Hải quan Việt Nam với Hải quan các nước có chung biên giới...

- Nguồn luật quốc gia: Hệ thống các quy phạm pháp luật trong nước về phòng, chống buôn lậu, GLTM trong lĩnh vực hải quan được chứa đựng trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau. Cụ thể:

+ Luật Hải quan năm 2014: Luật Hải quan năm 2014 là văn bản luật quy định, điều chỉnh toàn bộ nội dung, hoạt động liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về hải quan, trong đó có quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của lực lượng đấu tranh phòng, chống buôn lậu và GLTM; địa bàn hoạt động; hợp tác quốc tế về KSHQ.

+ Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, KSHQ; Nghị định 59/2018/NĐ-CP ngày 20/04/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015.

+ Pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính, gồm: Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật Thuế xuất nhập, thuế nhập số 107/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016; Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi bộ

Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012; Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005; các Nghị định hướng dẫn thực hiện các Luật nêu trên và các văn bản liên quan khác.

+ Pháp luật liên quan đến hoạt động điều tra, xử lý hình sự, gồm: bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015, Luật số 12/2017/QH14 ngày 26 tháng 6 năm 2017 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015; Luật Tổ chức điều tra hình sự số 99/2015/QH13 Ngày 26 tháng 11 năm 2015; Luật Phòng, chống ma túy số 12/2000/QH10 ngày 09 tháng 12 năm 2000, Luật số 16/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng, chống ma túy; các Nghị định hướng dẫn thực hiện các Luật nêu trên và các văn bản liên quan khác.

+ Pháp luật liên quan đến công tác phối hợp giữa hải quan với các bộ, ban, ngành, chính quyền địa phương và các lực lượng khác, gồm: Nghị định số 01/2015/NĐ-CP ngày 02/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết phạm vi địa bàn hoạt động hải quan, trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, VCTP hàng hóa qua biên giới; Nghị định số 12/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2015/NĐ-CP. Các thông tư về việc trao đổi cung cấp thông tin giữa Tổng cục Hải quan - Bộ Tài chính với một số bộ như: Công an, Quốc phòng, Công thương, Giao thông vận tải... và trong Nghị định hướng dẫn Luật và các văn bản liên quan khác.

1.2.4. Các nhân tố tác động tới pháp luật chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan

Thứ nhất, Đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng

Thứ hai, Các tư tưởng, học thuyết pháp lý

Thứ ba, Nhu cầu quản lý kinh tế- xã hội

Thứ tư, Trình độ xây dựng văn bản pháp luật về phòng chống gian lận thương mại

Thứ năm, Trình độ dân trí, phong tục tập quán

Kết luận Chương I

Chương 1, Luận văn đã trình bày:

- Khái niệm và các hình thức gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan. Tác động tiêu cực của hành vi gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan.

- Đặc điểm, nội dung pháp luật chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan.

- Nguồn lực điều chỉnh hoạt động và các nhân tố tác động tới pháp luật chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan.

Chương 2 dưới đây, Luận văn sẽ phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan và thực tiễn tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT CHỐNG GIAN LẬN THƯƠNG MẠI TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI CỤC HẢI QUAN TỈNH QUẢNG NGÃI

2.1. Thực trạng quy định của pháp luật Việt Nam về chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan

2.1.1. Quy định của pháp luật về các hành vi gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan

Theo Phụ lục 1 Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2017/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thì các hành vi gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan gồm có 73 hành vi.

2.1.2. Quy định của pháp luật về thẩm quyền của cơ quan Hải quan trong việc chống gian lận thương mại

Trước hết pháp luật quy định phạm vi trách nhiệm phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới của cơ quan hải quan.

Thứ hai, quy định thẩm quyền của cơ quan hải quan trong việc áp dụng các biện pháp phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

Thứ ba, quy định thẩm quyền của cơ quan hải quan, công chức hải quan trong việc xử lý hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

Ngoài ra, pháp luật còn quy định quyền và nghĩa vụ của tổ chức và cá nhân liên quan trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

2.1.3. Quy định của pháp luật về tổ chức bộ máy, lực lượng chống gian lận thương mại.

Điều 87, Luật hải quan 2014 quy định: Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan hải quan các cấp tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

Cơ quan hải quan các cấp được thành lập đơn vị chuyên trách để thực hiện nhiệm vụ phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

Bên cạnh lực lượng chuyên trách, các bộ phận nghiệp vụ hải quan khác cũng tham gia công tác đấu tranh chống buôn lậu. Thông qua các hoạt động nghiệp vụ thủ tục hải quan, kiểm tra sau thông quan, quản lý rủi ro. Các bộ phận nghiệp vụ này cũng trực tiếp tham gia phát hiện, bắt giữ và xử lý hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật quy định.

Như vậy, đấu tranh chống buôn lậu không phải chỉ là nhiệm vụ của lực lượng KSHQ mà các bộ phận công tác khác trong quá trình tiến hành nghiệp vụ quản lý hải quan cũng có trách nhiệm tham gia phòng, chống buôn lậu, bắt giữ và xử lý hành vi vi phạm pháp luật hải quan.

2.1.4. Quy định của pháp luật về các biện pháp nghiệp vụ chống GLTM.

1. Theo Điều 101, Nghị định Số: 08/2015/NĐ-CP, ngày 25/01/2015 quy định về các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan có 08 biện pháp.

2. Cơ quan hải quan sử dụng kết hợp các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan, phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật trong hoạt động phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

Ngoài các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan, pháp luật hải quan còn quy định các biện pháp nghiệp vụ về kiểm tra hải quan, giám sát hải quan.

2.1.5. Quy định của pháp luật về các biện pháp xử lý các hành vi gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan.

Cá nhân, tổ chức có hành vi gian lận thương mại thì có thể bị xử lý vi phạm hành chính hoặc phải chịu trách nhiệm hình sự tùy thuộc vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm.

a) Xử lý vi phạm hành chính

Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ ban hành quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan, trong đó có quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan

b) Xử lý hình sự

Các hành vi gian lận thương mại kể trên sẽ bị xử lý hình sự, nếu có đủ các yếu tố cấu thành tội phạm. Nhiệm vụ của Điều tra Hải quan được quy định tại Điều 33 Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự 2015.

Kể từ 01/01/2018 khi Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực đã ghi nhận về việc chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân. Việc quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân trong Bộ luật Hình sự 2015 là cần thiết trong nền kinh tế thị trường hiện nay. Đặc biệt trong lĩnh vực hải quan như Tội buôn lậu, Tội vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới, tội trốn thuế, Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi

2.2.1. Thực tiễn về tổ chức bộ máy, lực lượng chống gian lận thương mại tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi

Đội KSHQ và các công chức làm công tác kiểm soát thuộc các Chi cục là lực lượng chủ lực trong công tác đấu tranh chống buôn lậu của Cục HQQN, đã được tuyển chọn từ những cán bộ nghiệp vụ giỏi trong toàn đơn vị, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn chung như: có sức khỏe tốt, đã được đào tạo cơ bản, am hiểu chuyên môn nghiệp vụ; có sở trường, kinh nghiệm về đấu tranh chống buôn lậu, nắm vững kiến thức pháp luật, có tinh thần trách nhiệm.

Về đội ngũ cán bộ thu thập thông tin, hiện nay còn đang trong quá trình xây dựng, cho nên lực lượng còn mỏng, hầu hết lại chưa qua các lớp đào tạo nghiệp vụ thu thập thông tin của TCHQ. Vì vậy, trong thời gian tới, cần có kế hoạch lựa chọn những cán bộ, công chức phù hợp với nhiệm vụ này để cử đi học các lớp đào tạo do TCHQ tổ chức. Trước mắt, Cục HQQN sử dụng số cán

bộ đã được đào tạo, ưu tiên điều chuyển trực tiếp làm công tác chống buôn lậu của Cục HQQNg với số lượng đáp ứng theo nhu cầu của công việc.

Bảng 2.1. Số lượng cán bộ, công chức của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi làm công tác kiểm soát năm 2021

STT	Đơn vị	Số lượng	Trình độ đào tạo		
			Trên đại học	Đại học	Trình độ khác
1	Phòng nghiệp vụ	17	05	12	0
2	Đội Kiểm soát hải quan	12	02	10	0
3	CBCC làm công tác kiểm soát hải quan tại các Chi cục	6	02	04	0
Tổng cộng		35	09	26	0

Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác kiểm soát hải quan năm 2021 của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi.

Trong thực tế, quá trình tổ chức lực lượng kiểm soát chuyên sâu đã gặp phải những khó khăn nhất định từ chế độ luân chuyển cán bộ. Vì số cán bộ, công chức đã hết thời hạn 3 năm làm nhiệm vụ kiểm soát sẽ được chuyển đổi đến những vị trí công tác khác nên đội ngũ kiểm soát của Cục HQQNg thường bị xáo trộn và không ổn định.

Cục HQQNg luôn quan tâm tới công tác đào tạo nghiệp vụ kiểm soát cho cán bộ công chức. Việc đào tạo nghiệp vụ kiểm soát, thu thập thông tin cho cán bộ, công chức được thực hiện theo phương án dài hạn. Trước mắt đã rà soát và lựa chọn được một số cán bộ có năng lực đưa vào diện đào tạo nâng cao và đào tạo dự nguồn cho lực lượng kiểm soát. Từ đó, lên kế hoạch đào tạo chi tiết đối với từng cán bộ và cử đi học các lớp nghiệp vụ do TCHQ tổ chức cho phù hợp. Ngoài ra, Cục HQQNg cũng đã phối hợp với các lực lượng chức năng trên địa bàn như Bộ đội Biên phòng, Công an tỉnh để tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức về sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ, võ thuật và kinh nghiệm áp dụng các biện pháp nghiệp vụ như trinh sát, điều tra...

2.2.2 Thực tiễn thực hiện các biện pháp nghiệp vụ chống gian lận thương mại tại Cục hải quan tỉnh Quảng Ngãi

Lực lượng kiểm soát của Cục HQQNg đã chủ động áp dụng đồng bộ, hiệu quả triển khai các hoạt động nghiệp vụ kiểm soát chống buôn lậu. Tại các đơn vị kiểm soát luôn luôn duy trì đường dây nóng để tiếp nhận tin báo về hoạt động của đối tượng buôn lậu; phân công những cán bộ có trình độ, kinh nghiệm thường xuyên nắm tình hình thực tế trên địa bàn trọng điểm; triển khai một số biện pháp thu thập thông tin, mở rộng đối tượng cộng tác viên; tổ chức sưu tra các cá nhân có dấu hiệu nghi vấn; xây dựng các kế hoạch kiểm soát trọng điểm cho từng giai đoạn và từng vụ việc; thường xuyên tiến hành các hoạt động tuần tra kiểm soát trên địa bàn. Cục HQQNg cũng thường xuyên tổ chức các đợt kiểm tra, thanh tra thường kỳ hoặc đột xuất đối với các đơn vị kiểm soát, để đánh giá việc triển khai công tác chống buôn lậu của các đơn vị này. Dưới sự chỉ đạo của Cục HQQNg, các đơn vị KSHQ đã tích cực triển khai áp dụng các biện

pháp nghiệp vụ đấu tranh chống buôn lậu; có ý thức trách nhiệm đối với từng địa bàn được phân công và phối hợp gắn kết, hỗ trợ lẫn nhau trong công tác kiểm soát chống buôn lậu trên địa bàn toàn tỉnh.

Cục HQQNg coi việc tuyên truyền và vận động nhân dân, doanh nghiệp chấp hành pháp luật về phòng, chống buôn lậu, GLTM trong lĩnh vực hải quan luôn là một phương pháp được quan tâm hàng đầu. Thông qua việc tiến hành phương pháp tuyên truyền, vận động, lực lượng KSHQ kết hợp theo dõi, nắm tình hình để phân hóa, phân loại các đối tượng, các doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật, đồng thời chủ động tìm kiếm, mở rộng lực lượng cộng tác viên làm cơ sở báo tin giúp đỡ lực lượng KSHQ trong việc phát hiện, điều tra và bắt giữ các vụ buôn lậu, GLTM, VCTP hàng hóa qua biên giới. Thực tế công tác đấu tranh chống buôn lậu tại Cục HQQNg cho thấy, nhiều vụ buôn lậu, VCTP hàng hóa qua biên giới bị phát hiện, bắt giữ chính là nhờ ở những nguồn tin báo của quần chúng nhân dân.

Bảng 2.2. Kết quả thực hiện các biện pháp nghiệp vụ chống GLTM của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi năm 2018-2021

Các biện pháp nghiệp vụ hải quan	Năm			
	2018	2019	2020	2021
Kiểm tra chi tiết hồ sơ hải quan (Bộ)	6.706	13.207	19.952	27.787
Kiểm tra thực tế hàng hóa (lô hàng)	903	1.399	2.015	1.980
Giám sát hải quan	879	1.263	1.637	1.853
Kiểm soát hải quan (vụ)	30	39	33	21
Chuyên án (vụ)	0	0	0	0

Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác kiểm soát hải quan năm 2018, 2019, 2020, 2021 của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi.

Từ kết quả trên cho thấy, Cục HQQNg đã sử dụng kết hợp đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ trong chống GLTM như kiểm tra hải quan, giám sát hải quan và kiểm soát hải quan. Tuy nhiên, thực tế công tác chống buôn lậu, GLTM trong lĩnh vực hải quan, Cục HQQNg nhận thấy việc áp dụng chưa tốt các biện pháp nghiệp vụ KSHQ sẽ dẫn đến công tác phát hiện, bắt giữ xử lý các vụ buôn lậu, GLTM chưa thực sự đạt hiệu quả cao.

2.2.3. Thực tiễn xử lý vi phạm hành chính và xử lý hình sự đối với các gian lận thương mại

Thực hiện xử lý vi phạm trong lĩnh vực hải quan là một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác quản lý nhà nước về hải quan nói chung và công tác chống buôn lậu, VCTP hàng hóa qua biên giới của lực lượng kiểm soát nói riêng. Vi phạm trong lĩnh vực hải quan bao gồm: vi phạm hành chính và vi phạm

hành sự. Công chức Hải quan khi xử lý vi phạm trong lĩnh vực hải quan phải xác định được vi phạm nào là vi phạm hành chính và vi phạm nào là vi phạm hình sự để từ đó giúp cho việc thực hiện các trình tự thủ tục và áp dụng các biện pháp xử lý được chính xác, đúng pháp luật.

Ngoài ra, Cục HQQNg còn tổ chức nghiên cứu, quán triệt đến toàn thể CBCC và doanh nghiệp các văn bản pháp luật mới có liên quan đến hoạt động nghiệp vụ. Thường xuyên chỉ đạo tiến hành rà soát, theo dõi việc thi hành các văn bản quy định pháp luật về công tác xử lý vi phạm để kịp thời phát hiện các quy định không phù hợp, quá đó có đề xuất, kiến nghị lên cơ quan cấp trên sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện.

Bảng 2.3: Kết quả bắt giữ về buôn lậu và gian lận thương mại của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi năm 2018-2021

Kết quả	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
	Số vụ	Trị giá (triệu đồng)	Số vụ	Trị giá (triệu đồng)	Số vụ	Trị giá (triệu đồng)	Số vụ	Trị giá (triệu đồng)
Buôn lậu	0	0	0	0	0	0	0	0
Gian lận thương mại	30	32.543.095	39	2.974.708	33	649.389	21	1.666.983
Cộng	30	32.543.095	39	2.974.708	33	649.389	21	1.666.983

Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác kiểm soát hải quan năm 2018-2021 của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi.

Có thể thấy, số vụ buôn lậu và GLTM trong lĩnh vực hải quan có xu hướng giảm theo từng năm. Nguyên nhân do sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Lãnh đạo Cục HQQNg cùng với sự quyết tâm của lực lượng kiểm soát chống buôn lậu của đơn vị trong việc tăng cường tuần tra, kiểm soát trên các tuyến, các địa bàn trọng điểm và tập trung đấu tranh, xử lý quyết liệt các trường hợp vi phạm nên các hoạt động buôn lậu, GLTM tiếp tục được kiểm soát và kiềm chế, không xảy ra các vụ việc phức tạp. Bên cạnh ấy, Lãnh đạo Cục HQQNg cũng thường xuyên chỉ đạo lực lượng kiểm soát của đơn vị phải hết sức tập trung đấu tranh, không sao nhãng đối với hoạt động buôn lậu, GLTM trên địa bàn vì các hoạt động này luôn tiềm ẩn nguy cơ gia tăng trở lại.

Bảng 2.4: Số vụ xử lý vi phạm hành chính do Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi thực hiện năm 2018-2021

Tiêu chí	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Số vụ xử lý vi phạm (vụ)	98	110	88	94
Số tiền xử phạt (đồng)	32.985.906.119,00	3.367.241.073,00	848.871.631,00	1.844.333.349,00

Nguồn: Báo cáo tổng kết năm 2018-2021 của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi

Ngoài ra, Cục HQQNg rất chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra. Qua đó, phát hiện những vi phạm của doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa để kịp thời xử lý; đồng thời phát hiện những sơ hở, thiếu sót, không phù hợp của pháp luật, chính sách về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, KSHQ hoặc áp dụng không chính xác các văn bản này để kịp thời đề nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2.3. Đánh giá chung về thực tiễn áp dụng pháp luật chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi

2.3.1. Kết quả đạt được

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn và thách thức nhưng với sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của TCHQ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Ban chỉ đạo 389 các cấp cùng với sự nỗ lực, quyết tâm của tập thể CBCC Cục HQQNg trong việc tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát trên các tuyến, địa bàn trọng điểm và tập trung xử lý quyết liệt các trường hợp vi phạm. Trong các năm từ 2018 đến năm 2021, Cục HQQNg đã triển khai nhiều giải pháp đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và đạt kết quả cao trong công tác chống buôn lậu và GLTM.

Một là, thực hiện đúng quy trình, thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát chặt chẽ các lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu.

Hai là, triển khai áp dụng đồng bộ và thực hiện có hiệu quả các biện pháp nghiệp vụ KSHQ, tập trung đấu tranh xử lý quyết liệt các trường hợp vi phạm.

Ba là, thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ quan chức năng như Công an, Biên phòng, Quản lý thị trường...

Bốn là, thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý những hành vi gian lận để trốn thuế, chiếm đoạt tiền thuế của doanh nghiệp.

Năm là, thực hiện tốt công tác tuyên truyền về các hoạt động và kết quả các mặt công tác của Cục HQQNg.

2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động phòng, chống buôn lậu, GLTM của Cục HQQNg còn tồn tại một số hạn chế:

Một là, Những năm qua, công tác đấu tranh chống buôn lậu, GLTM của Cục HQQNg đã đạt được kết quả cao về số vụ, trị giá. Tuy nhiên, kết quả về điều tra, khởi tố hình sự còn thấp.

Hai là, các biện pháp nghiệp vụ KSHQ được tiến hành thường xuyên, tuy nhiên hiệu quả việc thực hiện các biện pháp nghiệp vụ KSHQ thấp, đặc biệt là biện pháp đấu tranh chuyên án. Đây cũng là hạn chế chung trong của cả ngành Hải quan.

Ba là, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác chống buôn lậu thiếu và lạc hậu. Chế độ thanh toán kinh phí KSHQ còn có nhiều vướng mắc so với thực tế như chi phí mua tin, kinh phí chi cho hàng tiêu hủy... Đây là thực trạng không chỉ ở Cục HQQNg mà diễn ra ở hầu hết các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Bốn là, hiệu quả phối hợp công tác kiểm soát với các lực lượng chức năng trên địa bàn chưa cao. Trong thực tế, hầu như không có trao đổi thông tin về vụ việc từ trước để cùng lên kế hoạch đấu tranh. Chỉ khi tiến hành bắt giữ, gặp khó khăn về lực lượng hoặc sự chống đối của đối tượng mới cần đến và yêu cầu sự hỗ trợ của các cơ quan khác.

Hạn chế này là do thiếu sự tin tưởng lẫn nhau giữa các lực lượng chức năng. Đã có một số trường hợp lực lượng KSHQ thông tin trước về vụ việc và đề nghị các cơ quan khác cùng phối hợp bắt giữ thì lại bị lộ thông tin, không thể triển khai được hoặc triển khai không có hiệu quả. Ngoài ra, khi phối hợp bắt giữ được một vụ việc lớn, lực lượng chức năng nào cũng muốn thể hiện vai trò chủ trì của mình để được ghi nhận thành tích.

Năm là, hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân về công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu và GLTM mới chỉ nặng về phần hình thức nên hiệu quả chưa cao.

Kết luận Chương 2

Chương 2, Luận văn đã trình bày:

- Thực trạng quy định của pháp luật Việt Nam về chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan.

- Thực tiễn áp dụng pháp luật chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi.

- Đánh giá chung về thực tiễn áp dụng pháp luật chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi.

Chương 3 dưới đây tác giả sẽ đưa ra định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi.

CHƯƠNG 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHỐNG GIAN LẬN THƯƠNG MẠI TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN CỦA CỤC HẢI QUAN TỈNH QUẢNG NGÃI

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan

Trước những yêu cầu về quản lý hải quan hiện đại, xây dựng môi trường cạnh tranh bình đẳng, đảm bảo “Quản lý được tình hình, kiểm soát được địa bàn và kiểm chế được đối tượng buôn lậu, gian lận thương mại”, nâng cao chất lượng, hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực xuất nhập khẩu và các vi phạm pháp luật hải quan, Cục HQQNg xác định các định hướng về công tác phòng, chống buôn lậu, GLTM của Cục HQQNg trong thời gian tới như sau:

Một là, quán triệt các quan điểm của Đảng về hoạt động phòng, chống buôn lậu, coi đây là nhiệm vụ chính trị của toàn Đảng, toàn dân, của các cấp, các ngành ở địa phương.

Hai là, hoạt động phòng, chống buôn lậu của lực lượng Hải quan ở Quảng Ngãi phải gắn với mục tiêu cải cách, phát triển và hiện đại hóa toàn ngành Hải quan.

Ba là, nắm vững diễn biến tình hình tại các địa bàn trọng điểm, phương thức hoạt động của tội phạm, đưa ra các dự báo chính xác về xu hướng tội phạm để làm tốt vai trò Thường trực Ban chỉ đạo 389 tỉnh Quảng Ngãi, từ đó kịp thời tham mưu UBND tỉnh, TCHQ trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh tế - xã hội.

Bốn là, bảo đảm kết hợp hài hòa giữa các biện pháp chính trị, tư tưởng và các biện pháp hành chính, kinh tế trong hoạt động phòng, chống buôn lậu, GLTM.

Năm là, bảo đảm đấu tranh phòng, chống buôn lậu phải trên cơ sở giải quyết tốt các vấn đề kinh tế, xã hội, nhất là vấn đề công ăn việc làm, xóa đói, giảm nghèo cho các vùng đặc biệt khó khăn trong địa bàn tỉnh.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan

3.2.1. Rà soát sửa đổi, bổ sung và tham gia hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quốc tế trong hợp tác song và đa phương

Thứ nhất, Cần tiến hành rà soát tổng thể hệ thống pháp luật về hợp tác quốc tế cơ quan hải quan nói chung và trong đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại nói riêng. Qua đó, tham mưu đề xuất nâng cấp khung pháp lý cho các Điều ước/Thỏa thuận hợp tác đối với các đối tác đã có ký kết lên thành Hiệp định Chính phủ để tăng tính pháp lý cho các thỏa thuận. Đồng thời, từ đó tham mưu bổ sung các điều khoản hỗ trợ điều tra theo chiều hướng phục vụ các hoạt động tố tụng. Như vậy, sẽ nâng cao được hiệu quả và giá trị các hoạt động hợp tác tương ứng với vai trò của các bên tham gia ký kết. Đây cũng là xu thế trong hoạt động hợp tác của cơ quan hải quan trên thế giới hoặc xây dựng và ký kết Hiệp định hỗ trợ tư pháp làm cơ sở pháp lý cho các hoạt động phối hợp điều tra giữa hai bên.

Thứ hai, cần có nghiên cứu và tham mưu đề xuất các cấp có thẩm quyền (theo Luật Điều ước năm 2016) để từng bước xây dựng lộ trình tham gia là thành viên của các Công ước đa phương về hỗ trợ hành chính lẫn nhau nhằm ngăn ngừa và trấn áp các vi phạm Hải quan như Công ước Nairobi và Johannesburg, từ đó nâng tầm hợp tác về phòng chống buôn lậu của cơ quan hải quan Việt Nam tiệm cận với tiêu chuẩn quốc tế hiện đại, tạo cơ sở cho các hoạt động hợp tác sâu, rộng về kiểm soát.

Thứ ba, bổ sung cơ chế triển khai đối với các điều ước đã ký kết nhằm nâng cao hiệu quả công tác, tổ chức hướng dẫn thi hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

3.2.2. Hoàn thiện các quy định pháp luật trong nước

Thứ nhất, Tiếp tục sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật hải quan.

Hai là, khuyến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự năm 2015 theo hướng: bổ sung thẩm quyền cho cơ quan hải quan trong hoạt động điều tra, khởi tố đối với các tội danh quy định tại các Điều 191 (tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm), Điều 192 (tội sản xuất, buôn bán hàng giả) của Bộ Luật hình sự.

Thứ ba, Các cấp, các ngành đặc biệt là Bộ Tài chính, Bộ Công thương cần chủ động rà soát tổng thể các văn bản pháp luật liên quan đến phòng, chống gian lận thương mại, nhất là chính sách về thương mại biên giới, khu thương mại, chính sách kinh doanh hàng xuất khẩu, kinh doanh tạm nhập, tái xuất, quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới, kiến nghị Nhà nước sửa đổi, bổ sung, hay bãi bỏ những văn bản chồng chéo, mâu thuẫn, lạc hậu, sơ hở đang bị các đối tượng lợi dụng để buôn lậu, GLTM như chính sách miễn thuế đối với hàng hóa cư dân biên giới; chế độ hóa đơn chứng từ đối với hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường.

Thứ tư, Nhà nước cần hoàn thiện và xây dựng hệ thống pháp luật về phòng, chống GLTM quy định tập trung, đầy đủ các nội dung cần thiết như một ngành luật độc lập quy định rõ ràng về hành vi gian lận thương mại, các cơ quan có trách nhiệm trong đấu tranh phòng, chống GLTM và chế độ phối hợp hoạt động công tác, về các chế tài xử lý vi phạm nghiêm minh, đủ sức răn đe đối với những đối tượng vi phạm.

Thứ năm, Nhà nước cần sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về phòng chống gian lận thương mại điện tử xuyên biên giới. Đây là lĩnh vực mới ở nước ta, nên cần nghiên cứu để hoàn thiện hệ thống pháp luật phù hợp.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi

3.3.1. Nâng cao nhận thức và trình độ năng lực, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi

Để tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu, giải pháp đầu tiên là phải coi trọng và thực hiện nghiêm túc các biện pháp nâng cao nhận thức, trách nhiệm phòng, chống buôn lậu cho CBCC. Trong đó, phải quan tâm thường xuyên đến việc tuyên truyền quán triệt đầy đủ các văn bản pháp luật và chỉ đạo của các cấp, các ngành cho CBCC; phải xây dựng được quy chế về xử lý trách nhiệm đối với những cá nhân, đơn vị thiếu ý thức quan tâm tới nhiệm vụ phòng, chống buôn lậu, triển khai đấu tranh chống buôn lậu không hiệu quả; coi việc xử lý quyết liệt, nghiêm khắc theo quy chế trách nhiệm trên đây là biện pháp quan trọng, có tính đột phá. Ngoài ra, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành chức trách nhiệm vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính của CBCC, ngăn ngừa các hiện tượng tiêu cực cũng là một biện pháp cần duy trì và tiến hành thường xuyên.

3.3.2. Đẩy mạnh việc thực hiện đồng bộ các biện pháp chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan

Có thể nói, để đạt được kết quả cao trong việc khám phá, bắt giữ buôn lậu, ngoài việc phải tăng cường các hoạt động kiểm soát, còn cần phải khai thác và phát huy tối đa được những khả năng chuyên môn nghiệp vụ của lực lượng KSHQ. Đặc biệt là khả năng trong việc thực hiện những biện pháp nghiệp vụ phức tạp đòi hỏi cao về trình độ và kinh nghiệm công tác. Do đó, đẩy mạnh đồng bộ các hình thức kiểm soát đấu tranh chống buôn lậu chính là một giải pháp cơ bản. Trong tình hình hiện nay, Cục HQQNg cần phải bố trí đủ lực lượng chốt chặt tại các địa bàn trọng điểm, duy trì thường xuyên liên tục hoạt động tuần tra kiểm soát; tăng cường công tác nắm tình hình để triển khai có hiệu quả các kế hoạch kiểm soát trọng điểm; đồng thời, cần phải chú trọng hơn nữa đến việc áp dụng các biện pháp trinh sát bí mật làm cơ sở để xây dựng triển khai các chuyên án đấu tranh.

3.3.3. Tăng cường công tác nghiên cứu, thực hiện thống nhất pháp luật về Hải quan, đẩy mạnh thu thập thông tin, áp dụng phương pháp quản lý rủi ro

Đề nâng cao được hiệu quả phòng, chống buôn lậu thì một trong những giải pháp mà Cục HQQNg cần làm là phải triển khai nghiên cứu, thực hiện thống nhất, đúng quy trình, chế độ chính sách và quy định của pháp luật về hải quan; nâng cao được hiệu quả áp dụng phương pháp quản lý rủi ro với trọng tâm là việc hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin và đặc biệt là phải đẩy mạnh được các hoạt động thu thập thông tin nghiệp vụ. Có như vậy, mới hạn chế được các sai sót trong quá trình triển khai áp dụng pháp luật, giảm thiểu các sơ hở trong quy trình thông quan hàng hóa, đảm bảo ngăn ngừa và phát hiện kịp thời các trường hợp doanh nghiệp lợi dụng sự thông thoáng của thủ tục hải quan để buôn lậu, trốn thuế.

3.3.4. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan hải quan với các cơ quan chức năng, cộng đồng doanh nghiệp trong hoạt động chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan

Trong thực tế, Cục HQQNg cũng đã ký kết đầy đủ các quy chế phối kết hợp và thường xuyên duy trì mối quan hệ tốt đẹp với các lực lượng chức năng: Công an, Viện kiểm sát, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Quản lý thị trường, Thuế và Kiểm lâm... Tuy nhiên, sự phối hợp trong công tác đấu tranh chống buôn lậu nhiều khi còn hình thức và không hiệu quả. Thông tin trao đổi còn ở dạng thông báo tình hình chung chung, ít chia sẻ những thông tin trinh sát phát hiện được về những vụ việc lớn và đối tượng buôn lậu chuyên nghiệp để cùng nhau tổ chức đấu tranh, bắt giữ. Hình thức phối hợp phổ biến nhất được lực lượng kiểm soát Cục HQQNg thường sử dụng chỉ là yêu cầu các cơ quan chức năng khác hỗ trợ về lực lượng trong khi tiến hành bắt giữ hàng lậu mà gặp phải sự chống đối của những đối tượng nguy hiểm. Hầu như không có kế hoạch hành động chung và cùng phối hợp trong các

chuyên án đấu tranh chống buôn lậu giữa Cục HQQNg với các cơ quan chức năng trên địa bàn.

Trong quan hệ phối hợp công tác, điều quan trọng nhất là giữa các lực lượng chức năng phải có sự tin tưởng và tất cả đều thực hiện nhiệm vụ vì một mục đích chung thống nhất. Tuy nhiên những hiện tượng tiêu cực của số CBCC tiếp tay cho buôn lậu đã làm cản trở và ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự tin tưởng lẫn nhau giữa các lực lượng chức năng. Vì vậy, trong việc phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn, Cục HQQNg cũng cần phải tăng cường cả sự trao đổi, cung cấp các thông tin liên quan về những CBCC có dấu hiệu tiêu cực để cùng tiến hành các biện pháp ngăn ngừa và xử lý cán bộ vi phạm. Đó cũng là một biện pháp tốt vừa nhằm tăng cường bảo vệ nội bộ, vừa củng cố mối quan hệ tin tưởng lẫn nhau giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn.

3.3.5. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, các hành vi tiếp tay cho buôn lậu, gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan

Để công tác đấu tranh chống buôn lậu, GLTM trong lĩnh vực hải quan thực sự đạt hiệu quả, phải kiên quyết xử lý nghiêm minh và thích đáng đối với các đối tượng buôn lậu, GLTM trong lĩnh vực hải quan và những người có liên quan. Đây là biện pháp nhằm đảm bảo cho pháp luật được thực hiện nghiêm minh. Khi phát hiện các hành vi buôn lậu, GLTM trong lĩnh vực hải quan thì tùy theo mức độ vi phạm mà có những hình thức xử lý kịp thời, thích đáng. Vì bản thân các hình phạt đúng cũng có tác dụng phòng ngừa hành vi vi phạm của những người khác. Mặt khác, từ những vụ vi phạm nhỏ mà không xử lý nghiêm minh sẽ tiếp nối cho những vi phạm lớn hơn. Người trực tiếp vi phạm pháp luật đã nguy hiểm nhưng người gián tiếp và tiếp tay cho việc vi phạm còn nguy hiểm hơn.

3.3.6. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, phòng chống các biểu hiện tiêu cực của cán bộ, công chức hải quan

Thường xuyên tiến hành kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất việc thực hiện nhiệm vụ cũng như sinh hoạt của CBCC để kịp thời phát hiện và ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực xảy ra. Thực hiện nghiêm túc Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Luật phòng, chống tham nhũng nhằm hạn chế khả năng vi phạm của CBCC.

Xây dựng và triển khai đồng bộ việc thực hiện Kế hoạch phòng chống tham nhũng cho từng năm, từng bước kiện toàn lực lượng kiểm soát phòng, chống buôn lậu và GLTM, phục vụ tốt công tác chuyên môn, tránh mọi biểu hiện gây phiền hà, sách nhiễu, tham nhũng, tiêu cực...

Chủ động liên hệ, định kỳ phối hợp với cấp ủy, chi bộ nơi cư trú của cán bộ, đảng viên để nắm bắt thông tin về đảng viên, kiểm tra đảng viên thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

Hàng tháng, quý, năm đều tiến hành các cuộc thanh tra công vụ theo chuyên đề. Kiểm tra việc thực hiện nghiêm túc các quy định về việc công chức, người lao động, đảng viên không được làm theo quy định của pháp luật, quản lý CBCC ra nước ngoài công tác hoặc việc riêng theo đúng quy định.

Bên cạnh đó cần khen thưởng, động viên kịp thời đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan. Trong những năm qua, Cục HQNg đã triển khai và thực hiện có hiệu quả công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm (sơ kết, tổng kết chung và sơ kết, tổng kết theo từng chuyên đề).

3.4. Một số đề xuất kiến nghị

3.4.1. Đối với Bộ Tài chính

Một là, tăng quy mô cho lực lượng chuyên trách KSHQ.

Hai là, đầu tư thêm mới các trang thiết bị, phương tiện chuyên dùng cho công tác chống buôn lậu.

Ba là, làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, nêu gương người tốt, việc tốt, quan tâm giải quyết thỏa đáng các chế độ, chính sách cho CBCCC trực tiếp làm công tác đấu tranh chống buôn lậu, GLTM. Cần có chính sách khuyến khích các cá nhân CBCCC kiểm soát hải quan tự nghiên cứu học tập nâng cao trình độ chuyên môn như hỗ trợ kinh phí khi tham gia học hoàn thiện cử nhân, học cao học.

3.4.2. Đối với Tổng cục Hải quan

Một là, lực lượng thực thi pháp luật có vai trò quan trọng trong việc áp dụng pháp luật nói chung và pháp luật về phòng, chống buôn lậu và GLTM trong lĩnh vực hải quan nói riêng. Bởi vậy xây dựng, sử dụng con người là yếu tố hàng đầu trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu và GLTM trong lĩnh vực hải quan.

Hai là, không ngừng từng bước hoàn thiện cơ chế quản lý hoạt động xuất nhập khẩu, tăng cường công tác quản lý đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và loại bỏ những khả năng, điều kiện hoạt động phạm tội buôn lậu.

Ba là, ứng dụng, khai thác triệt để, kịp thời sự phát triển công nghệ thông tin của thế giới, các trang thiết bị hiện đại vào hoạt động nghiệp vụ kiểm tra, giám sát, KSHQ. Cải thiện và tăng cường công tác bảo mật trong hệ thống thông tin hải quan và thủ tục khai báo hải quan điện tử. Tiến tới xây dựng cơ sở dữ liệu chia sẻ dùng chung trong các lực lượng thực thi pháp luật bao gồm Hải quan, Thuế vụ, Cảnh sát kinh tế, An ninh kinh tế, Bộ đội Biên phòng, Cảng biển, Hàng không... tạo điều kiện phối hợp chia sẻ thông tin, nâng cao hiệu quả đấu tranh chống buôn lậu. Trong công tác nghiệp vụ hải quan cần áp dụng các biện pháp và thiết bị tiên tiến trong kiểm tra, giám sát.

Bốn là, vận dụng các Hiệp định hợp tác quốc tế về hải quan, thường xuyên trao đổi thông tin với cơ quan hải quan các nước, đặc biệt các nước láng giềng nhằm phát triển hữu nghị, hỗ trợ hợp tác trên nhiều phương diện như hỗ trợ hành chính, xúc tiến mậu dịch, thúc đẩy mậu dịch, thuận lợi hóa thông quan hàng hóa, chống buôn lậu và GLTM trong lĩnh vực hải quan.

3.4.3. Kiến nghị với các lực lượng chức năng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Trong việc thực hiện pháp luật về PCGLTM, các cơ quan chức năng của nhà nước như Quản lý thị trường, Công an, Hải quan, Cục Sở hữu trí tuệ, Kiểm

lâm, Y tế, Tài chính, Bộ đội Biên phòng,... có trách nhiệm, vai trò trung tâm, thường trực trong tổ chức thực hiện pháp luật.

Các bộ, ngành, địa phương chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia về công tác chống buôn lậu, GLTM và hàng giả, trong đó chú trọng chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Công điện số 2118/CĐ-TTg, ngày 28/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu, GLTM và hàng giả; tập trung thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 30/CT-TTg, ngày 30/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu thuốc lá.

Thành lập các tổ công tác để kiểm tra, đôn đốc Ban Chỉ đạo 389 các bộ, ngành, địa phương và các lực lượng chức năng trong việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia; kiểm tra, đôn đốc công tác điều tra, xử lý vụ việc phức tạp, trọng điểm về buôn lậu, GLTM và hàng giả.

Tăng cường phối hợp giữa lực lượng quản lý thị trường với các lực lượng khác, các ngành, các cấp, các tổ chức chính trị xã hội trong tổ chức thực hiện pháp luật về phòng chống gian lận thương mại.

Ban Chỉ đạo 389 cần thường xuyên kết hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước có liên quan để trao đổi thông tin, tình hình GLTM trên địa bàn.

Tăng cường công tác thông tin, tổng hợp báo cáo, nắm chắc diễn biến thị trường và địa bàn để tổ chức việc kiểm tra, kiểm soát đạt hiệu quả.

Duy trì thường xuyên việc trao đổi kinh nghiệm giữa các lực lượng chức năng nhất là về hành vi, thủ đoạn mới của các đối tượng, bổ sung hoàn thiện phương án nâng cao hiệu quả công tác chống buôn lậu, hàng giả và GLTM. Qua đó, cần giao lưu chia sẻ kinh nghiệm để tăng cường chất lượng hoạt động nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ và công tác tham mưu, đề xuất của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 389 và các ngành thành viên; nâng cao chất lượng thông tin, báo cáo ngay từ cấp cơ sở.

Đẩy mạnh công tác khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Kết luận Chương 3

Chương 3, Luận văn đã đề xuất những định hướng, giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể:

- Định hướng hoàn thiện pháp luật chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan.

- Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan.

- Đưa ra một số kiến nghị đối với Bộ Tài Chính, Tổng cục Hải quan và các lực lượng chức năng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong công tác đấu tranh chống gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan.

KẾT LUẬN

Tình hình gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan đang ngày càng diễn ra nóng, phức tạp, thực sự đã ảnh hưởng rất lớn đối với nền kinh tế của nước ta. Với vai trò là một cơ quan chức năng có nhiệm vụ đầu tàu trong hoạt động chống gian lận thương mại, trong những năm qua Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi đã tích cực triển khai áp dụng phương pháp quản lý hải quan hiện đại, chủ động đẩy mạnh các hoạt động kiểm soát hải quan và đã đạt được những thành tích được ghi nhận. Tuy nhiên, đây là lĩnh vực hết sức phức tạp, gắn liền với sự phát triển của kinh tế thị trường và hội nhập nên không tránh khỏi những hạn chế, bất cập. Với đề tài “*Pháp luật chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan từ thực tiễn Cục hải quan tỉnh Quảng Ngãi*” luận văn đã giải quyết được một số nội dung cơ bản sau:

- Nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về gian lận thương mại, và pháp luật về chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan.

- Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan ở nước ta hiện nay;

- Phân tích, đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi;

- Đề xuất định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật về chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan và giải pháp nâng cao hiệu quả chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian tới.

Ngoài ra luận văn còn đề xuất một số kiến nghị đối với Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan và đối với các lực lượng chức năng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như Quản lý thị trường, Công an, Hải quan, Cục Sở hữu trí tuệ, Kiểm lâm, Y tế, Tài chính, Bộ đội Biên phòng trong việc thực hiện pháp luật về chống GLTM.

Với những thành tích và kinh nghiệm thu được trong thời gian vừa qua, người viết tin tưởng rằng, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi sẽ đạt được nhiều thành tựu hơn nữa trong hoạt động chống gian lận thương mại trong thời gian tới. Tuy nhiên chống gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan là một lĩnh vực khó và phức tạp nhưng với trình độ hiểu biết và thời gian nghiên cứu có hạn, chắc chắn luận văn không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế nhất định. Kính mong nhận được những ý kiến đóng góp của các thầy cô giáo và đồng nghiệp để nội dung của luận văn được hoàn thiện hơn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Văn bản pháp luật

1. Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015.
2. Luật số 12/2017/QH14 ngày 20 tháng 06 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13.
3. Luật Xử lý vi phạm hành chính số 12/2012/QH13 ngày 20 tháng 06 năm 2012.
4. Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 06 năm 2014.
5. Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2015.
6. Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 06 năm 2017.
7. Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09 tháng 06 năm 2015 về việc đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới.
8. Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.
9. Nghị định số 01/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2015 quy định chi tiết phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.
10. Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.
11. Nghị định số 12/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2015/NĐ-CP .
12. Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 04 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP.
13. Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ ban hành quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
14. Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2011 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2020.
15. Quyết định số 20/2016/QĐ-TTg ngày 11 tháng 05 năm 2016 quy định hỗ trợ kinh phí cho hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và thanh toán chi phí quản lý, xử lý tài sản bị tịch thu theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả.

Các công trình nghiên cứu khoa học

16. Lê Thanh Bình, *Chống buôn lậu và gian lận thương mại*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1998.
17. Đỗ Đình Hòa, *Tổ chức hoạt động điều tra của lực lượng cảnh sát nhân dân đối với các vụ án buôn lậu*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội 2003.
18. Lê Văn Tới, *Buôn lậu và chống buôn lậu - Nhận diện và giải pháp*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2000.

19. Nguyễn Xuân Yêm, *Tội phạm kinh tế thời mở cửa*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội 2003.

20. Nguyễn Đức Bình, *Đấu tranh phòng, chống buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới*, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học luật Hà Nội, Hà Nội năm 2000.

21. Vũ Đức Dũng, *Cơ sở lý luận và thực tiễn công tác đấu tranh chống buôn tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội năm 2014.

22. Lê Văn Phương, *Điều tra tội phạm buôn lậu trên tuyến biển Quảng Ninh của cơ quan cảnh sát điều tra*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội năm 2001.

23. Phạm Đình Trung, *Hoạt động phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh*, Luận văn thạc sĩ Kinh doanh và Quản lý, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội năm 2015.

24. Nguyễn Tiến Vinh, *Hoạt động phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh*, Luận văn thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Viện Đại học mở Hà Nội, Hà Nội năm 2016.

25. Nguyễn Phi Hùng (2013), *Giải pháp nâng cao hiệu quả phòng chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới ở các cửa khẩu hàng không quốc tế*.

26. Nguyễn Đức Nga (2014), “*Nâng cao hiệu quả quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu qua biên giới Việt – Trung*”.

27. Nguyễn Hữu Trí (2016), “*Nâng cao hiệu quả quản lý trước thông quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu*”.

28. Ngô Minh Hải (2016), “*Giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu đáp ứng yêu cầu cải cách hiện đại hóa hải quan*”.

29. Trần Công Chuẩn (2010), “*Những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng chống và kiểm soát ma túy qua biên giới đường bộ các tỉnh miền Trung của lực lượng Hải quan*”.

30. Vũ Hồng Loan (2014), “*Phối hợp quản lý biên giới trong bối cảnh tạo thuận lợi thương mại quốc tế - thực trạng và giải pháp*”.

Báo cáo Tổng kết

31. Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi, *Báo cáo tổng kết công tác kiểm soát Hải quan năm 2018*.

32. Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi, *Báo cáo tổng kết công tác kiểm soát Hải quan năm 2019*.

33. Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi, *Báo cáo tổng kết công tác kiểm soát Hải quan năm 2020*.

34. Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi, *Báo cáo tổng kết công tác năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2022*.